

Phủ Mỹ, ngày 09 tháng 8 năm 2018

Số: 128/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số: 331/2018/TLST- VHN ngày 19 tháng 7 năm 2018, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, giữa:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị V, sinh năm 1981. Địa chỉ: khu tái định cư X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu tái định cư X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị V có 02 con chung. Giao 02 con chung Nguyễn Thị Thu V1, sinh ngày 29/01/2005 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 13/4/2014 cho bà Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000

(bốn triệu) đồng/tháng/01 con. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) lệ phí giải quyết việc hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003831 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; các đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- UBND xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nghĩa